

THỎA THUẬN KHUNG VỀ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN - DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Master Agreement on Term Deposit Account – Applicable to Non-Individual Customer

Số/ No:

Ngày/ Date:/...../.....

Thỏa thuận khung về tiền gửi có kỳ hạn (Sau đây được gọi là “**Thỏa thuận khung**”) được lập giữa các Bên dưới đây:

*This Master Agreement on Term Deposit (Hereinafter referred as **Master Agreement** is made between the following parties:*

BÊN NHẬN TIỀN GỬI : **NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM – CHI NHÁNH.....**
THE BANK : **WOORI BANK VIETNAM LTD – BRANCH.....**

Địa chỉ/ Address :

Điện thoại Telephone : Fax:

Người đại diện :
Representative

Chức vụ/ Position :

Theo ủy quyền số : ngày/ dated .../.../..... của/ by:
Power of Attorney No

Sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”/ “Wooribank Việt Nam”/ *Hereinafter referred as The Bank.*

BÊN GỬI TIỀN :
DEPOSITOR

Quyết định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy tờ khác tương đương
Decision on Establishment/ Operating License/ Enterprise Registration Certificate/ Business Registration Certificate/ Other

Cấp ngày/ Date of issue: Nơi cấp/ Place of issue:

Tình trạng cư trú : ☐ Cư trú/ Resident ☐ Không cư trú/ Non- resident
Residential status

Địa chỉ/ Address :

Điện thoại/ Telephone : Fax: Email:

Người đại diện :
Representative

Chức vụ/ Position :

CCCD/ hộ chiếu :
ID/ Passport No

Theo ủy quyền số/ :
Power of Attorney No :

ngày/ dated .../.../..... của/ by:

Sau đây gọi là Khách hàng/ Hereinafter referred as **The Customer**.

Ngân hàng và Khách hàng được gọi riêng là **Bên** hoặc gọi chung là **Các Bên**.

The Bank and the Customer shall each be referred to individually as a 'Party' and collectively as the Parties.

Điều 1: Các định nghĩa

Article 1: Definitions

- Đơn đề nghị kiêm thỏa thuận gửi tiền có kỳ hạn áp dụng cho Khách hàng tổ chức (sau đây gọi là Đơn đề nghị): là văn bản đề nghị, thỏa thuận mở Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn hoặc Tài khoản tiền gửi tích lũy do Khách hàng và Ngân hàng lập theo mẫu của Ngân hàng để gửi tiền có kỳ hạn.

Application cum agreement for Term Deposit Account applicable to Non-individual Customer" (hereinafter referred to as the "Application Form"): means the document submitted by the Customer and approved by the Bank, in the format prescribed by the Bank, to request the opening of a Time deposit account or Installment deposit account.

- Tiền gửi có kỳ hạn: là các khoản tiền của Khách hàng gửi tại Ngân hàng trong một thời hạn nhất định theo Thỏa thuận khung này và các Đơn đề nghị có liên quan với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ Tiền gốc và lãi tương ứng cho Khách hàng. Tiền gửi có kỳ hạn theo Thỏa thuận khung này gồm 2 hình thức: Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và Tài khoản tiền gửi tích lũy.

Term Deposit: means the amounts of money placed by the Customer with the Bank for a specified term in accordance with this Master Agreement and the relevant Application Forms, on the principle that the Bank shall fully repay the principal and the corresponding interest to the customer. Term deposits under this Agreement include two types: Term deposit accounts and installment deposit accounts.

- Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn: là tài khoản tiền gửi mà Khách hàng và Ngân hàng đã thỏa thuận với nhau về khoản tiền của Khách hàng gửi tại Ngân hàng trong một thời hạn nhất định với nguyên tắc hoàn trả đầy đủ Tiền gốc, lãi cho Khách hàng.

Term Deposit Account: means a deposit account established pursuant to an agreement between the Customer and the Bank, under which the Customer places a specified amount of funds with the Bank for a fixed term, and the Bank undertakes to fully repay the principal and interest to the Customer at maturity.

- Tài khoản tiền gửi tích lũy: là tài khoản tiền gửi mà Khách hàng và Ngân hàng đã thỏa thuận với nhau về số tiền gửi tích lũy hàng tháng, kỳ hạn, số tiền gửi, tiền gốc và lãi sẽ được trả vào ngày đến hạn căn cứ trên thời gian thực gửi tiền và lãi suất đã thỏa thuận.

Installment Deposit Account: means a deposit account established pursuant to an agreement between the Customer and the Bank, under which the Customer makes monthly contributions for a fixed term. the principal and interest shall be paid on the maturity date based on the actual deposit period and the agreed interest rate.

- Tiền gốc: là số tiền được Khách hàng gửi cho Ngân hàng vào ngày gửi tiền và được cam kết duy trì trong một thời hạn xác định để hưởng lãi suất theo Thỏa thuận khung này.

Principal: means the amount of money deposited by the Customer to the Bank on the deposit date to open a Deposit, which is committed to be maintained for a specific term to earn interest in accordance with this Master Agreement.

- Kỳ hạn là một khoảng thời gian liên tục bắt đầu từ (và có bao gồm) Ngày gửi tiền cho đến (và không bao gồm) Ngày đến hạn hoặc ngày mà khoản tiền gửi này bị rút trước hạn. Kỳ hạn sẽ không được tính nếu thời gian gửi tiền dưới 24 giờ.

Term: means the continuous period starting from (and including) the Deposit Date to (but excluding) the Maturity Date or the date on which the Deposit is withdrawn prematurely. The Term shall not be recognized if the deposit period is less than 24 hours.

- Thời hạn tính lãi: Được xác định từ Ngày gửi tiền đến hết ngày liền kề trước ngày đến hạn khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi

Interest calculation period: is determined from the deposit date to the end of the day immediately preceding the maturity date of the deposit (counting the first day, excluding the last day of the interest calculation period) and the balance used for interest calculation is determined at the end of each day during this period.

- Ngày gửi tiền: là ngày mà Tiền gửi có kỳ hạn được gửi tại Ngân hàng hoặc được tái tục theo yêu cầu của Khách hàng và/ hoặc theo thỏa thuận giữa Các Bên.

Deposit Date: means the date on which the Deposit is opened or renewed at the request of the Customer and/or as agreed between the Parties.

- Ngày đến hạn: là ngày mà toàn bộ số Tiền gốc cùng với lãi phát sinh (nếu có) của khoản tiền gửi được hoàn trả cho Khách hàng.

Maturity Date: means the date on which the full amount of the Principal together with any accrued Interest (if any) is repaid to the Customer.

- Kỳ thanh toán lãi: là khoảng thời gian liên tục bắt đầu từ (và có bao gồm) ngày Tiền gửi có kỳ hạn được tính lãi cho đến (và không bao gồm) ngày mà tiền lãi phát sinh trong khoảng thời gian đó được chi trả cho Khách hàng.

Interest Payment Period: means the continuous period starting from (and including) the date the Term Deposit begins to accrue interest up to (but excluding) the date on which the interest accrued during that period is paid to the Customer.

- Ngày làm việc: là ngày mà các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng mở cửa hoạt động.

Business Day: means a day on which the Bank's branches or transaction offices are open for business.

Điều 2: Nguyên tắc chung

Article 2: General principles

- 2.1 Ngoài các nội dung đã được thỏa thuận cụ thể tại Đơn đề nghị và Thỏa thuận khung, quy định chi tiết về các sản phẩm Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/Tài khoản tiền gửi tích lũy sẽ được Ngân hàng công bố và áp dụng tới Khách hàng trong từng thời kỳ. Khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp tại thời điểm ký Đơn đề nghị. Đồng thời, Khách hàng phải tuân thủ các điều khoản, điều kiện, trình tự thủ tục đã được thiết lập cho sản phẩm đã lựa chọn.

In addition to the terms specially agreed upon in the Application form and the Agreement, detailed regulations regarding Time Deposit product and Installment Deposit account product shall be published and applied by the Bank to Customers from time to time. Customers shall select the appropriate product at the time of signing the Application form. At the same time, Customers must comply with the terms, conditions, and procedures established for the chosen product.

- 2.2. Một giao dịch Tiền gửi có kỳ hạn cụ thể được thỏa thuận và xác lập dựa trên Thỏa thuận khung này bằng việc Khách hàng lập Đơn đề nghị nộp cho Ngân hàng và được người đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng ký chấp thuận.

A specific Term Deposit transaction shall be agreed upon and established based on this Master Agreement by the Customer submitting an Application Form to the Bank, which is approved and signed by the Bank's authorized representative.

- 2.3. Khách hàng được gửi, nhận chi trả Tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Tiền gửi có kỳ hạn thông qua tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng trừ các trường hợp được quy định tại khoản 6.2 – Điều 6 của Thỏa thuận khung này. Khách hàng phải duy trì tài khoản thanh toán này trong suốt Kỳ hạn để thực hiện các giao dịch liên quan đến của Tiền gửi có kỳ hạn.

The Customer shall deposit and receive repayment of the principal and/or interest of the Term Deposit through the Customer's payment account opened at the Bank except for the cases stipulated in Clause

6.2 – Article 6 of this Agreement. The Customer must maintain this payment account throughout the Term to carry out transactions related to the Term Deposit.

- 2.4. Đối với Khách hàng là người không cư trú thuộc đối tượng gửi tiền có kỳ hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam, Kỳ hạn sẽ không được vượt quá thời hạn hoạt động còn lại của Khách hàng theo Quyết định thành lập/ Giấy phép hoạt động của Khách hàng.

For Customers who are non-residents and eligible for Term deposits and in accordance with Vietnamese law, the Term shall not exceed the remaining operating period of the Customer as stated in the establishment decision or business license of the Customer.

- 2.5. Đồng tiền mà Ngân hàng dùng để thanh toán Tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm Tiền gốc, lãi phát sinh) cho Khách hàng là đồng tiền của Tiền gốc.

The currency used by the Bank to pay the Term Deposit (including principal and accrued interest) to the Customer shall be the currency of the Principal.

Điều 3. Tái tục/ Kéo dài kỳ hạn

Article 3: Renewal/ Extension of deposit term

- 3.1. Đối với tiền gửi có kỳ hạn mà khách hàng có đăng ký tự động gia hạn tại thời điểm gửi tiền gửi có kỳ hạn thì vào Ngày đến hạn:

For Time deposit products where the Customer has registered for automatic renewal at the time account opening, on the maturity date:

- Trường hợp Khách hàng chỉ đăng ký gia hạn Tiền gốc, không gia hạn lãi: Tiền gốc sẽ được gia hạn như kỳ hạn gửi ban đầu, khoản tiền lãi (nếu có) được hạch toán vào tài khoản thanh toán của khách hàng đăng ký với Ngân hàng.

In the case the Customer registers to renew the principal only, without renewing the interest: the principal will be renewed for the original deposit term, and the interest (if any) will be credited to the Customer's payment account registered with the Bank.

- Trường hợp khách hàng đăng ký gia hạn cả Tiền gốc và lãi: Toàn bộ số tiền gốc và lãi (nếu có) nhập gốc được gia hạn như kỳ hạn gửi ban đầu.

In the case the Customer registers to renew both principal and interest: the total amount of principal and accrued interest (if any) shall be rolled over and renewed for the same original deposit term.

- Lãi suất gửi đối với các trường hợp gia hạn được áp dụng theo lãi suất thực tế của sản phẩm đang áp dụng tại thời điểm gia hạn.

The interest rate applied to renewed deposits shall be the prevailing interest rate of the corresponding product at the time of renewal.

- Với sản phẩm Tài khoản tiền gửi tích lũy, số tiền gửi tích lũy hàng tháng, ngày chuyển tiền tích lũy hàng tháng và các nội dung khác sẽ được giữ nguyên theo Đơn đề nghị ban đầu.

The monthly installment deposit amount and the monthly installment date shall remain unchanged as proposed in the original Application form for the Installment Deposit product that is agreed to be renewed.

- Riêng đối với trường hợp khách hàng thuộc đối tượng người không cư trú, Kỳ hạn được thỏa thuận gia hạn không vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của Giấy tờ xác minh thông tin Tổ chức của Khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện để kéo dài thời hạn gửi tiền thì vào ngày đến hạn, Tiền gốc và lãi (nếu có) sẽ được hạch toán vào tài khoản thanh toán của khách hàng đã đăng ký với Ngân hàng.

For non-resident Customers in VietNam, the renewed deposit term must not exceed the remaining validity period of the Customer's organizational identification document. If the conditions for extending the deposit term are not met, on the maturity date, the Principal and Interest (if any) shall be credited to the Customer's payment account registered with the Bank.

- 3.2. Đối với trường hợp Khách hàng không đăng ký tự động gia hạn thì vào ngày đến hạn, Tiền gốc và lãi (nếu có) sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng.

In cases where the Customer does not register for automatic renewal, or the Time Deposit product does not support automatic renewal, on the Maturity Date, the Principal and Interest (if any) shall be transferred to the Customer's payment account at the Bank.

Điều 4. Lãi tiền gửi

Article 4. Deposit Interest

- 4.1. Lãi của Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn:

Interest on Time Deposit shall be determined as follows:

- Công thức tính lãi/ *Interest calculation formula:*

$$\text{Số tiền lãi} = \sum [\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế}] \div 365$$

$$\text{Interest amount} = \sum [\text{Actual balance} \times \text{Interest rate} \times \text{number of days maintained}] \div 365$$

- Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày Woori Bank Việt Nam nhận Tiền gốc đến ngày liền kề trước ngày Woori Bank Việt Nam thanh toán hết Tiền gốc. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

Interest calculation period: The interest calculation period shall be from the date Woori Bank Vietnam receives the Deposit until the day immediately preceding the date on which Woori Bank Vietnam makes full repayment of the Deposit. The balance used for interest calculation shall be determined at the end of each day during the interest calculation period.

- Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của Tiền gốc của Khách hàng tại Woori Bank Việt Nam.

Actual balance: Means the end-of-day balance of the principal of the Customer's deposit account at Woori Bank Vietnam on each interest calculation day.

- Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

Number of days maintained: means the number of days during which the end-of-day actual balance remains unchanged.

- Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng tại mỗi lần gửi tiền và được quy định cụ thể tại Đơn đề nghị, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); trên cơ sở một năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

Interest rate: means the rate agreed between the Bank and the Customer at the time of each deposit, as specified in the Application Form. The rate is expressed as an annual percentage (%) based on a 365-day year.

- 4.2. Lãi của Tài khoản Tiền gửi tích lũy được xác định như sau:

Interest on Installment Deposit account(s) shall be determined as follows:

- Tiền lãi được tính theo từng khoản tiền gửi thực tế (lần đầu tiên và các lần tích lũy) tương ứng với số ngày duy trì từng khoản tiền gửi đó trên thực tế theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 4.1 Điều này.

Interest shall be calculated for each actual installment deposit (the initial installment deposit and subsequent installments) based on the actual number of days each installment deposit is maintained, in accordance with the interest calculation method specified in Clause 4.1 of this Article.

- Tiền lãi của Tài khoản Tiền gửi tích lũy là tổng tiền lãi của tất cả các khoản tiền gửi thực tế.

The interest of the Installment deposit account is the total interest of all actual installment deposit amounts.

- Mức lãi suất áp dụng với các khoản tiền gửi có số ngày duy trì thực tế dưới 06 tháng thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhưng không vượt quá mức lãi suất tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

The interest rate applied to deposits with an actual maintenance period of less than 6 months shall be in accordance with the Bank's regulations but shall not exceed the maximum interest rate prescribed by the State bank of Vietnam.

- Các vấn đề khác thực hiện theo quy định sản phẩm của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Other matters shall be implemented in accordance with the Bank's product regulations from time to time.

- Trong trường hợp trong suốt quá trình tích lũy, nếu Khách hàng không thực hiện đầy đủ việc gửi tiền theo số tiền đã đăng ký ban đầu thì lãi suất áp dụng cho khoản tiền gửi tích lũy sẽ là lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất tại thời điểm đến hạn khoản tiền gửi theo quy định của Ngân hàng, tính trên số dư thực tế và thời gian thực tế duy trì khoản tiền gửi này.

In the event that the Customer fails to make full deposits as originally registered during the installment period, the interest rate applied to the Installment Deposit Account shall be the lowest demand deposit interest rate as prescribed by the Bank on the maturity date, calculated based on the actual balance and the actual duration that the deposit is remained.

Điều 5. Phương thức trả Tiền gốc và lãi

Article 5. Method of principal and interest payment

- 5.1 Vào Ngày đến hạn, Khách hàng nhận toàn bộ Tiền gốc và lãi (nếu có) vào tài khoản thanh toán đã được đề cập trên Đơn đề nghị trừ trường hợp Tiền gửi có kỳ hạn được tái tục/ kéo dài kỳ hạn theo thỏa thuận với Ngân hàng.

On the Maturity date, The Customer will receive the full Principle and interest (if any) in the demand deposit account specified in the application form, except in cases where the term deposit is renewed or extended in accordance with the Agreement with the Bank.

- 5.2 Tùy theo từng sản phẩm của Ngân hàng, lãi của tiền gửi có kỳ hạn có thể được thanh toán trước tại thời điểm gửi tiền, hoặc được thanh toán định kỳ hàng tháng hoặc khi khoản tiền gửi có kỳ hạn đáo hạn. Phương thức trả lãi đối với từng khoản tiền gửi sẽ thực hiện theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị đối với mỗi khoản tiền gửi tương ứng.

Depending on the Bank's product offering, interest on a Time Deposit may be paid in advance at the time deposit, paid periodically on a monthly basis, or paid upon maturity of the Time Deposit. The interest payment method for each specific deposit shall be carried out in accordance with the agreement stated in the Application Form for the corresponding Time deposit.

- 5.3 Rút trước hạn Tiền gửi có kỳ hạn: là việc Khách hàng rút một phần hoặc toàn bộ Tiền gửi có kỳ hạn trước ngày đến hạn của khoản Tiền gửi có kỳ hạn.

Early withdrawal of the deposit refers to the Customer withdrawing part or all of the term deposit before the Maturity Date of the term deposit.

5.4 Lãi suất rút Tiền gửi có kỳ hạn trước hạn:

Interest rate for early withdrawal of term deposits:

- Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn: áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền gửi theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm rút cho thời gian thực gửi.

In the event the Customer withdraws the entire term deposit before the maturity date: the lowest applicable non-term deposit interest rate, based on the Customer category and/or the currency of the deposit, as prescribed by the Bank at the time of settlement, shall apply for the actual deposit period.

- Trường hợp khách hàng rút trước hạn một phần tiền gửi có kỳ hạn (áp dụng đối với Sản phẩm tiền gửi được rút trước hạn một phần tiền gửi theo quy định của Woori Bank Việt Nam):

In the event the Customer makes a partial early withdrawal (applicable to Time Deposit products that allow partial early withdrawal in accordance with WBV's regulations):

- + Đối với phần tiền gửi rút trước hạn: áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền gửi theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm rút trước hạn cho thời gian thực gửi.

For the portion of the deposit withdrawn early: the lowest applicable non-term deposit interest rate, based on the Customer category and/or the currency of the deposit, as prescribed by the Bank at the time of early withdrawal, shall apply for the actual deposit period.

- + Đối với phần tiền gửi còn lại: tiếp tục áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn mà khách hàng rút trước hạn một phần cho đến hết Kỳ hạn.

For the remaining portion of the term deposit: the originally agreed interest rate applicable to the deposit (prior to partial early withdrawal) shall continue to apply until the end of the deposit term.

5.5 Đối với trường hợp trả lãi trước hoặc trả lãi định kỳ, nếu rút trước hạn Khách hàng sẽ phải trả lại toàn bộ phần lãi đã nhận trước đó và đồng ý cho phép Ngân hàng tự động khấu trừ vào Tiền gốc tại thời điểm rút trước hạn.

For cases with interest paid in advance or paid periodically, in the event of early settlement, the Customer shall return the full amount of interest previously received and agrees to authorize the Bank to automatically deduct such amount from the principal at the time of early withdrawal..

5.6 Khách hàng đồng ý và cho phép Ngân hàng tự động chuyển tiền gốc và lãi (nếu có) của Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/ Tài khoản tiền gửi tích lũy vào tài khoản thanh toán đã được đề cập trên Đơn đề nghị mà không cần bổ sung thêm bất kỳ yêu cầu bằng văn bản nào khác của Khách hàng.

The Customer agrees and authorized the Bank to automatically transfer the principal and interest (if any) of the Term deposit account/ Installment deposit account to the payment account specified in the Application form without requiring any additional written request from the Customer.

Điều 6. Xử lý đối với trường hợp tài khoản thanh toán để nhận Tiền gốc và lãi của Khách hàng bị phong tỏa, đóng

Article 6. Handling in case the Customer's payment account for receiving principal and interest is frozen or closed.

- 6.1 Trường hợp tài khoản thanh toán của Khách hàng đã bị đóng: Khách hàng phải mở tài khoản thanh toán mới hoặc chỉ định tài khoản thanh toán khác tại Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác để nhận Tiền gốc và lãi (nếu có) của Tiền gửi có kỳ hạn trước ngày đến hạn.

In the event the Customer's payment account has been closed: the Customer must either open a new payment account or designate an account in other Bank or financial institution in order to receive the principal and interest (if any) of the Time Deposit Account(s) prior to the maturity date.

- 6.2 Trường hợp tài khoản thanh toán của Khách hàng bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền đang có trên tài khoản (liên quan đến việc cầm cố để vay vốn, phát hành bảo lãnh, mở thẻ tín dụng hoặc xuất phát từ việc nhầm lẫn trong thanh toán hoặc các thỏa thuận khác): Trước khi khoản tiền gửi có kỳ hạn của Khách hàng đến hạn, Khách hàng có thể đề nghị Ngân hàng chuyển số tiền gốc và lãi (nếu có) về tài khoản thanh toán khác của Khách hàng tại Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng khác.

In case the Customer's payment account is partially or fully frozen (due to collateral for loans, issuance of guarantees, credit card openings, payment errors, or other agreements): Upon the maturity of the Customer's time deposit, the Customer may request the Bank to transfer the principal and interest amount (if any) to another payment account held by the Customer at the Bank or at another credit institution.

- 6.3. Trong trường hợp: (i) Khách hàng không thực hiện mở mới hoặc không chỉ định tài khoản thanh toán tại Tổ chức tín dụng khác vào trước ngày đến hạn theo Điều 6.1, Điều 6.2; hoặc (ii) Tài khoản thanh toán mở tại Tổ chức tín dụng khác bị phong tỏa, hoặc sai sót dẫn đến Ngân hàng chuyển tiền chi trả không thành công; hoặc (iii) vào Ngày đến hạn, Ngân hàng không chuyển được Tiền gốc và lãi (nếu có) của Tiền gửi có kỳ hạn cho Khách hàng mà không phải do lỗi của Ngân hàng, thì Ngân hàng sẽ giữ hộ số Tiền gốc và lãi (nếu có) của khoản Tiền gửi có kỳ hạn.

In the event that: (i) the Customer fails to open a new payment account or fails to designate a payment account at another credit institution prior to the maturity date as mentioned in Clause 6.1; Clause 6.2 or (ii) the designated payment account at another credit institution is frozen or contains errors resulting in a failed transfer by the Bank; or (iii) on the maturity date, the Bank fails to transfer the principal and interest (if any) from the term deposit(s) due to reasons not attributable to the Bank, then the Bank shall hold the principal and interest amount (if any) on behalf of the Customer.

- 6.4. Chi trả lãi phát sinh: Đối với các trường hợp nêu tại Điều 6 này, số Tiền gửi (bao gồm Tiền gốc và lãi (nếu có) sẽ áp dụng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của Ngân hàng tại Ngày đến hạn của khoản Tiền gửi có kỳ hạn.

Interest payment: In the cases specified in Article 6 above, the deposit amount (including principal and interest, (if any)) shall bear the Bank's lowest applicable demand deposit interest rate at the maturity date of the Term Deposit.

Điều 7. Thực hiện giao dịch

Article 7: Transaction execution

- 7.1. Khách hàng lập Đơn đề nghị và gửi tới Ngân hàng để Ngân hàng xem xét và chấp thuận hoặc từ chối nhận Tiền gửi có kỳ hạn. Tiền gửi có kỳ hạn sẽ chỉ được mở cho Khách hàng theo Đơn đề nghị nếu số dư trong tài khoản thanh toán (dùng để ghi nợ số Tiền gốc) đủ để thực hiện giao dịch.

The Customer shall complete and submit the Application Form to the Bank for the Bank's review and approval or rejection of receiving the Term deposit. The Term Deposit will only be opened for the Customer according to the Application Form if the balance in the designated payment account (used for debiting the Deposit amount) is sufficient to complete the transaction.

- 7.2. Để nộp tiền tích lũy hàng tháng trong suốt Kỳ hạn, Khách hàng đăng ký phương thức và ngày trích tiền tự động trong Đơn đề nghị. Việc trích tiền tự động đã đăng ký có thể thay đổi trong suốt Kỳ hạn nhưng phải thực hiện trước ngày trích tiền tự động đã đăng ký trước đó.

To make monthly accumulation deposits throughout the Term, the Customer shall register the method and date of automatic debiting in the Application Form. The registered automatic debit settings may be changed during the Term but must be done prior to the previously registered automatic debit date.

- 7.3. Nếu ngày trích tiền tự động rơi vào ngày không phải là Ngày làm việc, Ngân hàng sẽ thực hiện trích tiền tích lũy vào Ngày làm việc tiếp theo.

If the automatic debit date falls on a non-Business Day, the Bank will execute the debit transaction on the next Business Day.

- 7.4. Trường hợp tài khoản thanh toán đã đăng ký trích tiền tự động của Khách hàng không đủ số dư vào thời điểm trích tiền hoặc Khách hàng không gửi thêm tiền tích lũy vào Tài khoản tiền gửi tích lũy, thì lãi suất áp dụng cho khoản tiền gửi tích lũy sẽ là lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất tại thời điểm đến hạn khoản tiền gửi theo quy định của Ngân hàng, tính trên số dư thực tế và thời gian thực tế duy trì khoản tiền gửi này

In case the Customer's registered payment account for automatic debit does not have sufficient balance at the time of debit, or the Customer does not make additional deposits into the Installment deposit account, the interest rate applied to the installment deposit(s) shall be the lowest demand deposit interest rate at the maturity date of the deposit, as prescribed by the Bank, calculated based on the actual balance and the actual duration the deposit(s) is remained..

Điều 8. Các thỏa thuận khác

Article 8. Other agreements

- 8.1. Sử dụng tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản bảo đảm: Nếu các quy định của Nhà nước hoặc Pháp luật không hạn chế; theo chấp thuận của Ngân hàng; khách hàng có thể dùng một phần số dư hoặc toàn bộ số dư Tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của mình để làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của mình hoặc của bên thứ ba tại Ngân hàng hoặc tại tổ chức tín dụng khác nếu được tổ chức đó và được Ngân hàng chấp thuận và phải trả phí theo quy định của Ngân hàng (nếu có). Khách hàng cam kết trường hợp nghĩa vụ của Khách hàng và/hoặc bên thứ ba với Ngân hàng đến hạn mà không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền trích tài khoản tiền gửi có kỳ hạn để thu hồi nợ. Trường hợp này được coi như rút trước hạn và lãi suất tiền gửi rút trước hạn sẽ được áp dụng theo quy định của Ngân hàng.

Use of Time deposits as collateral: If not restricted by State regulations or laws, and subject to the Bank's approval, the Customer may use part or all of the balance in their own time deposit account as collateral for their own obligations or those of a third party at the Bank or at another credit institution

(if accepted by such institution and approved by the Bank), and must pay any applicable fees as prescribed by the Bank (if any). The Customer agrees that if they fail to fulfill their due obligations and/or those of a third party to the Bank, the Bank has the right to debit the time deposit account to recover the debt. This shall be considered an early termination of the deposit, and the early withdrawal interest rate shall be applied in accordance with the Bank's regulations.

8.2. Xử lý đối với các trường hợp Đơn đề nghị và/ hoặc Thỏa thuận khung này bị nhàu nát, rách, mất:

Handling in case the Application form(s) and this Master Agreement is crumpled, torn, or lost:

- a. Trường hợp Đơn đề nghị và/ hoặc Thỏa thuận khung này bị nhàu nát, rách, bị mất: Khách hàng có thể đến Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng gần nhất kê khai đơn xin cấp bản sao y bản chính do nhàu nát, rách với nội dung thông tin như ban đầu và chịu phí phát hành lại.

In case the Application form(s) and/ or this Master Agreement is crumpled, torn, or lost: The Customer may visit the nearest Branch/Transaction Office of the Bank to fill out an application form requesting a re-issued certified true copy, with the same original information, and shall bear the re-issuance fee.

- b. Ngân hàng không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra do Khách hàng khai báo chậm trễ. Ngân hàng thực hiện các thủ tục theo các hướng dẫn cụ thể theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

The Bank shall not be liable for any damages caused by the Customer's delayed declaration. The Bank shall proceed with the procedures in accordance with specific guidelines regarding the Bank's regulations.

8.3. Chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn:

Transfer of Ownership of Term Deposit Accounts:

- a. Khách hàng chỉ được chuyển quyền sở hữu cho người khác toàn bộ số tiền trên khoản tiền gửi có kỳ hạn (không áp dụng chuyển quyền sở hữu một phần) thông qua Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu được công chứng hoặc được khách hàng và người nhận chuyển quyền sở hữu trực tiếp ký tại Ngân hàng trước sự chứng kiến của giao dịch viên Ngân hàng.

The Customer may only transfer ownership of the entire amount in the term deposit account (partial transfer of ownership is not applicable) through a notarized Ownership Transfer Request Form or one that is directly signed by the Customer and the transferee at the Bank in the presence of a Bank teller.

- b. Khách hàng có nhu cầu chuyển quyền sở hữu cho người khác sẽ thực hiện khai báo thông tin theo mẫu Giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu của Ngân hàng.

If the Customer wishes to transfer ownership to another person, they shall declare the necessary information using the Bank's prescribed form which is Application for transfer of ownership of Term Deposit prescribed form.

- c. Ngân hàng ghi nhận và thực hiện việc chuyển quyền sở hữu vào Ngày đến hạn của khoản Tiền gửi có kỳ hạn.

The Bank shall record and execute the transfer of ownership on the maturity date of the term deposit.

- d. Tổ chức/ Cá nhân nhận chuyển giao quyền sở hữu tiền gửi có kỳ hạn phải đáp ứng quy định về đối tượng gửi tiền có kỳ hạn, các quy định nội bộ của Ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan.

The organization/individual receiving the transfer of ownership of the term deposit must meet the eligibility criteria for term deposit holders, the Bank's internal regulations, and relevant legal provisions.

8.4. Biện pháp tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn: Khách hàng có thể tra cứu thông tin về khoản tiền gửi có kỳ hạn của mình thông qua việc gọi điện lên tổng đài của Woori Bank Việt Nam (1800 6003); tra cứu trực tuyến trên ứng dụng Internet banking/Mobile banking hoặc đến trực tiếp các điểm giao dịch của Ngân hàng.

Customers may inquire about their term deposit account information by calling the Woori Bank Vietnam hotline at 1800 6003, checking online via Internet Banking/Mobile Banking applications, or visiting the Bank's transaction offices directly.

8.5. Mọi thông báo, trao đổi của Ngân hàng cho Khách hàng liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn theo Thỏa thuận khung này được thực hiện theo một trong những phương thức liên hệ do Ngân hàng triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức sau: gửi trực tiếp, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS hoặc gửi email đến số điện thoại, địa chỉ, địa chỉ email của Khách hàng hoặc Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của Khách hàng được Khách hàng đăng ký tại phần đầu của Thỏa thuận khung này.

All notifications and communications from the Bank to the Customer relating to the Term deposit under this Master Agreement shall be made through one of the communication methods implemented by the Bank from time to time, including but not limited to: direct delivery, phone calls, SMS messages, or emails sent to the phone number, address, or email address of the Customer or the Customer's Legal representative/ Authorized representative as registered in the initial section of this Master Agreement.

8.6. Nhận và chi trả tiền gửi có kỳ hạn bằng phương tiện điện tử (áp dụng theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ)

Receipt and Payment of Term Deposits via Electronic Channels (in accordance with the Bank's regulations from time to time)

a. Khách hàng có thể yêu cầu gửi tiền thông qua các phương tiện điện tử (ứng dụng Internet banking, Mobile banking...) kết nối trực tiếp với tài khoản thanh toán của khách hàng tại Ngân hàng.

Customers may request to make term deposits through electronic channels (such as Internet Banking, Mobile Banking, etc.) directly linked to their payment accounts at the Bank.

b. Ngân hàng phải đảm bảo về mức độ ổn định của hệ thống, thiết bị bảo mật để đảm bảo việc nhận, chi trả tiền gửi có kỳ hạn chính xác, an toàn cho Khách hàng và an toàn hoạt động cho Ngân hàng.

The Bank must ensure the stability of its systems and security devices to guarantee the accurate and secure receipt and payment of term deposits for Customers and to ensure safe operations for the Bank.

c. Ngân hàng đảm bảo lưu giữ đầy đủ các thông tin liên quan đến việc nhận, chi trả tiền gửi có kỳ hạn bằng phương tiện điện tử để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong việc tra soát, kiểm tra và giải quyết tranh chấp.

The Bank shall maintain complete records of information related to the receipt and payment of term deposits via electronic channels in order to meet Customer requests for reconciliation, verification, and dispute resolution.

Điều 9. Điều khoản chung

9.1 Thỏa thuận khung này được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

This Master Agreement is constructed and governed by Laws of Vietnam.

9.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến (các) Đơn đề nghị, Thỏa thuận khung này sẽ được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, đàm phán giữa Các Bên trên tinh thần thiện chí. Trường hợp đàm phán, thương lượng thất bại, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Any dispute arising from and/or relating to Application form(s), this Master Agreement shall be prioritized to resolve by negotiation, discussion between the Parties in the spirit of goodwill. In case where the negotiation or discussion is failed, the dispute will be resolved by a competent court in accordance with the Law of Vietnam.

9.3 Thỏa thuận khung này, Đơn đề nghị tương ứng sẽ cấu thành một thỏa thuận tiền gửi có kỳ hạn cho từng khoản Tiền Gửi của Khách Hàng tại Ngân Hàng.

This Master Agreement, corresponding Application shall be constituted to the agreement on Time Deposit(s) for a specific term Deposit of the Customer at the Bank.

9.4. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Thỏa thuận khung này, các Đơn đề nghị liên quan thì thứ tự ưu tiên của các tài liệu này như sau: Đơn Đề Nghị, Thỏa thuận khung.

In case where any conflict arising between this Master Agreement, related Applications, the order of priority shall be: Application Form, Master Agreement.

9.5 Trong quá trình thực hiện (các) Đơn đề nghị, Thỏa thuận khung này, nếu có nội dung nào bị coi là vô hiệu theo phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc do thay đổi quy định của pháp luật thì các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị thực hiện đối với Các Bên. Trong trường hợp pháp luật cho phép, Các Bên sẽ sửa đổi điều khoản vô hiệu đó cho phù hợp với quy định của pháp luật và ý chí của Các Bên.

During the term of Application form(s), this Master Agreement, in case where any content is invalid under a decision of a competent state agency or due to changes in provisions of the laws, the remaining content shall keep effective for implementation by the Parties. Where permitted by law, the Parties shall amend such invalid content in accordance with the laws and the will of the Parties.

9.6. Việc sửa đổi, bổ sung Đơn đề nghị, Thỏa thuận khung này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên.

Such amendment or supplement related to Application form(s), this Master Agreement shall only valid once it is made in written and signed by the competent authorities of the Parties.

9.7. Thỏa thuận khung này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai (02) bản gốc song ngữ Anh Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện. Nếu có mâu thuẫn giữa phần tiếng Anh và tiếng Việt, phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Master Agreement is effective from the signing date and made in two (02) bilingual original copies in English and Vietnamese with the same equal validity, each Party keeps one (01) copy for implementation. If there is a conflict between the English and Vietnamese sections, the Vietnamese section will prevail.

CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/ COMMITMENT OF THE CUSTOMER

Khách Hàng xác nhận đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Thỏa thuận khung này, đồng thời:

The Customer confirms that the Bank has provided full information about this Master Agreement, and at the same time:

Ngoài những quy định tại Thỏa thuận khung này, Khách Hàng theo đây cam kết đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý tuân theo: Biểu Phí Dịch Vụ được công bố tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân Hàng hoặc trên trang web chính thức của Ngân Hàng là www.woori.com.vn.

Besides the provisions of This Master Agreement, the Customer hereby have read, understood and agreed to comply with: Schedule of Fees and Charges publicized at Branches/Transaction Offices of Woori Bank Vietnam Ltd. or on website: www.woori.com.vn.

TM. NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM

TM.

On behalf of Woori Bank Vietnam Ltd

On behalf of.....

(Tên, Chữ ký và con dấu)
(Full name, Signature and Stamp)

(Tên, Chữ ký và con dấu)
(Full name, Signature and Stamp)